

PHỤ LỤC 01
NHU CẦU PHỤ CẤP CÔNG VỤ TỪ NGÀY 01/7/2026 ĐẾN 31/12/2026

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên cơ quan	Hệ số lương	Chức vụ	Phụ cấp TNVK	Tỷ lệ phụ cấp công vụ tăng thêm (%)	Số tháng hưởng	Tổng hệ số	Tổng nhu cầu kinh phí	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1.00</i>	<i>2.00</i>	<i>3.00</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=(1+2+3)*4*5</i>		<i>7</i>
	TỔNG CỘNG	286.63	11.10				612.20	1,548.87	
I	Phòng Kinh tế xã Đắk Rve	34.95	0.55				63.90	161.67	
1	Nguyễn Trọng Phần	4.32	0.25		30%	6	8.23	20.81	
2	Nguyễn Thị Thúy Kiều	3.99	0.15		30%	6	7.45	18.85	
3	Nguyễn Thị Thu	4.32			30%	6	7.78	19.67	
4	Phạm Thị Hồng Phượng	3.66			30%	6	6.59	16.67	
5	Phạm Thị Nhân	3.33			30%	6	5.99	15.16	
6	Nguyễn Xuân Huy	4.32	0.15		30%	6	8.05	20.36	

PHỤ LỤC 02
NHU CẦU PHỤ CẤP CÔNG VỤ NĂM 2027

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên cơ quan	Hệ số lương	Chức vụ	Phụ cấp TNVK	Tỷ lệ phụ cấp công vụ tăng thêm (%)	Số tháng hưởng	Tổng hệ số	Tổng nhu cầu kinh phí	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1.00</i>	<i>2.00</i>	<i>3.00</i>	<i>4.00</i>	<i>5</i>	<i>6=(1+2+3)*4*5</i>	<i>7</i>	
	TỔNG CỘNG	327.51	12.70	-			972.38	2,460.12	
I	Phòng Kinh tế xã Đắk Rve	35.28	0.55				128.20	324.34	
1	Nguyễn Trọng Phần	4.32	0.25		0.30	12	16.45	41.62	
2	Nguyễn Thị Thúy Kiều	3.99	0.15		0.30	12	14.90	37.71	
3	Nguyễn Thị Thu	4.32			0.30	12	15.55	39.35	
4	Phạm Thị Hồng Phượng	3.66			0.30	12	13.18	33.34	
5	Phạm Thị Nhân	3.33			0.30	12	11.99	30.33	
6	Nguyễn Xuân Huy	4.32	0.15		0.30	12	16.09	40.71	